

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 626/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/08/2019

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Bình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

- Bà Vũ Thị Hiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lư Nghệ Â, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 391 GP, Phường C, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 391 GP, Phường C, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐCLL: 125A1 VT, Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lư Nghệ Â có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Thanh K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Lư Nghệ Â trình bày: Bà và Ông Nguyễn Thanh K kết hôn năm 2012. Trong 04 năm chung sống vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xung đột đến mức không thể sống chung một nhà được. Đến năm 2016 bà đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống. Hai bên đã cho nhau thời gian bình tâm suy nghĩ nhưng vẫn không thể dung hòa, không thể tìm được tiếng nói chung. Do đó, bà quyết định ly hôn với ông K.

Vợ chồng bà có một con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30/01/2014, hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu Ông Nguyễn Thanh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Ông Nguyễn Thanh K mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ để tự khai,

hòa giải, xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tự khai, hòa giải, xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lư Nghệ Á và Ông Nguyễn Thanh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (được Ủy ban nhân dân Phường C, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52, Quyền số 01/2013 cấp ngày 10/10/2013) nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Nhưng theo lời khai của Bà Lư Nghệ Á thì trong quá trình chung sống bà và Ông Nguyễn Thanh K không được hạnh phúc. Từ năm 2016 đến nay bà và Ông Nguyễn Thanh K đã không còn sống chung.

Phía Ông Nguyễn Thanh K mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập đến Tòa án làm bản tự khai, hòa giải, xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của Bà Lư Nghệ Á. Do vậy yêu cầu của Bà Lư Nghệ Á xin ly hôn với Ông Nguyễn Thanh K là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Lư Nghệ Á và Ông Nguyễn Thanh K có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30/01/2014 hiện Bà Lư Nghệ Á đang nuôi dưỡng. Bà Lư Nghệ Á yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30/01/2014 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ và hiện đang sống cùng Bà Lư Nghệ Á. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Bà Lư Nghệ Á.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lư Nghệ Á tự khai không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Lư Nghệ Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Lư Nghệ Á đối với Ông Nguyễn Thanh K. Bà Lư Nghệ Á được ly hôn với Ông Nguyễn Thanh K.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30/01/2014 cho Bà Lư Nghệ Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Lư Nghệ Á về việc không yêu cầu Ông Nguyễn Thanh K cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lư Nghệ Á khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 52, Quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/10/2013 không còn hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lư Nghệ Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010845 ngày 21/02/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lư Nghệ Á đã nộp đủ án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND Phường C, Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Bình Minh